TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC-TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2023/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Đức, ngày 07 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Sỹ Huỳnh Đ, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 2, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 9, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Sỹ Huỳnh Đ và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Sỹ Huỳnh Đ và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2021 ngày 14/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho Nguyễn Thị T và Nguyễn Sỹ Huỳnh Đ không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung; tài sản, công sức và nợ chung: anh Nguyễn Sỹ Huỳnh Đ và chị Nguyễn Thị T đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: anh Nguyễn Sỹ Huỳnh Đ tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho anh Nguyễn Sỹ Huỳnh Đ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0039338 ngày 30/5/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã P (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Hiệp